

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨCĐộc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Phan Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2024/TLST-HS ngày 08/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2024/QĐXXST-HS ngày 10/5/2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965 tại Campuchia; CCCD số: 139165000090; Thường trú: số F, đường P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: Số D, đường D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L (đã chết); Chồng: Trần Quốc H1 (đã chết), có 03 con; Tiền án: 02, Bị Tòa án Nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án số 07/HSST ngày 01/02/2002, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/06/2002 và chưa thi hành án phí hình sự; Bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 03 tháng tù, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án số: 59/2017/HSST ngày 28/03/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và chưa thi hành án án phí hình sự; Tiền sự: không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù giam về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*” theo Bản án số 45/HSST ngày 04/11/1994, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/09/1997 và án phí hình sự ngày 14/10/1996; Bị tạm giam, tạm giữ từ ngày: 26/7/2023.

2/ Trần Trung Hiếu H2, sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079084012641; Thường trú: S129, đường T, phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công C và bà Bùi Thị N; Tiền án, tiền sự: không; **Nhân thân**: Bị Tòa án Nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án số 59/HSST ngày 28/3/2017 (đã chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự); Bị tạm giam, tạm giữ từ ngày: 26/7/2023.

3/ Cao Văn G, sinh năm: 1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079063028367; Thường trú: Số G, đường P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn M (chết) và bà Lê Thị H3 (chết); Vợ: Bùi Thị C1, có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; **Nhân thân**: Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*” theo Bản án số 0407/HSST ngày 20/05/1993, (đã chấp hành xong hình phạt tù và đã xóa án tích); Bị Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bắt và lập D chỉ bản về hành vi: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*” vào ngày 20/05/1993; Bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử 08 tháng 17 ngày tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân*” theo Bản án số 54/HSST ngày 30/09/1998 (đã chấp hành xong hình phạt và đã xóa án tích); Bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 05 năm tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án số 27/HSST ngày 28/07/2004 (đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự và đã xóa án tích); Bị tạm giam, tạm giữ từ ngày: 26/7/2023.

4/ Hồ Thị Ngọc H4, sinh năm: 1956 tại Thừa Thiên Huế; CCCD số: 070156005550; Thường trú: Ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: C, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ K (chết) và bà Phan Thị T (chết); Chồng: Phan Quốc T1, có 02 con sinh năm 1980 và 1982; Tiền án: 01 Theo Bản án số: 05/HSST ngày 05/01/2011 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2015 và chưa chấp hành nộp án phí, chưa chấp hành hình phạt bổ sung; Tiền sự: không; **Nhân thân**: 01, Bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*” theo Bản án số: 63/HSST ngày 18/04/1985, chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự ngày 15/02/1986 (đã xóa án tích); 02, Bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*” theo Bản án số: 43/HSST ngày 28/03/1988, chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm 08 tháng 11 ngày tù giam về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*” theo Bản án số: 890/HSPT ngày 23/10/1989 và Bản án số: 395/HSST ngày 07/08/1989 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. 03, Bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 06 năm tù giam về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*” theo Bản án số: 43/HSST ngày 03/05/1997, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2000. Phần án phí và phần bồi thường số tiền 3.250.000 đồng. Qua xác minh tại Cơ quan thi hành án dân sự xác định chưa tìm thấy hồ sơ và thông tin liên quan đến phần thi hành án phí và bồi

thường. 04, Bị Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù giam về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án 167/HSST ngày 11/12/2002, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/09/2007. Qua xác minh tại Cơ quan thi hành án dân sự xác định chưa tìm thấy hồ sơ và thông tin liên quan đến phần thi hành án phí và hình phạt bổ sung; Bị tạm giam, tạm giữ từ ngày: 26/7/2023.

5/ Nguyễn Thanh H5 (*tên gọi khác: Cu lùn*), sinh năm: 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 080075000305; Thường trú: Số D, đường D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn R (chết) và bà Nguyễn Thị T2; Vợ: Nguyễn Phương H6, có 02 con sinh năm 1997 và 2009; Tiền án: 01, Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Bản án số: 1233/HSST ngày 12/09/2002, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2008, chưa chấp hành án phí và hình phạt bổ sung; Tiền sự: không; *Nhân thân*: Ngày 23/11/2010, bị Ủy ban nhân dân Quận H11, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 12309/QĐ (*đã chấp hành xong*); Ngày 19/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng (*đã chấp hành xong*); Bị tạm giam, tạm giữ từ ngày: 26/7/2023.

Người bị hại:

- Bà Lê Thị H7, sinh năm 1952

Địa chỉ: C đường số B, Khu phố B, phường B, quận B.

- Chị Dương Thị Mỹ H8, sinh năm 1976

Địa chỉ: 4 đường D, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1971

Địa chỉ: A N, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

- Anh Trần Hoàng S1, sinh năm 2002

Địa chỉ: nhà không số kế số 7A150/1 ấp G, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Công C, sinh năm 1956

Địa chỉ: F ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Cao Ánh N1, sinh năm 1968

Địa chỉ: C P; xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(*Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 18/7/2023, Hồ Thị Ngọc H4, Trần Trung Hiếu H2, Nguyễn Thị H, Cao Văn G và Nguyễn Thanh H5 hẹn gặp nhau tại quán ăn tại

nhà số B đường T, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để cùng bàn bạc và lên kế hoạch thực hiện hành vi dàn cảnh để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể là những người phụ nữ đi đường có đeo trang sức bằng vàng. Cả nhóm phân công nhiệm vụ cụ thể như sau: Cao Văn G điều khiển xe mô tô Exciter màu đen biển số 59L2-858.88 chở Hồ Thị Ngọc H4, Nguyễn Thanh H5 điều khiển xe mô tô Wave màu trắng biển số 59K2-756.32 chở Nguyễn Thị H, Trần Trung H9 H2 điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh, đen biển số 59S3-135.97 đi một mình. Cả nhóm đi trên các tuyến đường thuộc Thành phố Hồ Chí Minh nếu phát hiện người phụ nữ đeo vàng thì lần lượt theo thứ tự H4, H và H2 tiếp cận người bị hại tạo tình huống mua bán dầu gội đầu, sau đó đưa ra 02 viên đá không màu nói là kim cương để bị hại tin tưởng đưa tài sản, còn bị hại sẽ giữ lại 02 viên đá không màu để làm tin. Giàu và H5 thì có nhiệm vụ quan sát xung quanh, cảnh giới nếu bị phát hiện sẽ chở H4 và H chạy thoát. Sau khi bàn bạc thống nhất, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/7/2023, khi cả nhóm đi đến đường Tỉnh lộ 43 thuộc khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì H2 phát hiện chị Dương Thị Mỹ H8 đang đi trên đường, trên tay có đeo trang sức bằng vàng nên đã báo cho đồng bọn biết bằng cách bấm còi xe để cả nhóm cùng thực hiện hành vi dàn cảnh lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau đó, H4 tiếp cận chị H8 tại trước số nhà G, đường T, phường B, thành phố T và giới thiệu mình ở C, tỉnh An Giang lên Thành phố Hồ Chí Minh để giao dầu gội đầu với số lượng lớn (khoảng 60 thùng), nhưng vì người mua không cho địa chỉ cụ thể nên nhờ chị H8 tìm giúp (mục đích để bắt chuyện với chị H8). Chị H8 nói với H4 chỉ là người đi đường nên không biết thì lúc này Hà bộ đi đến giả vờ hỏi chuyện chị H8 để làm quen. H4 nói H và chị H8 nếu dẫn H4 bán được sẽ cho H và chị H8 mỗi người 10 chai dầu gội đầu X thì H4 và chị H8 đồng ý.

Thấy việc tiếp cận đã thành công thì H2 chạy về phía trước để đứng đợi, còn H5 đậu xe cách một đoạn để cảnh giới. Chị H8 đi xe máy chở H đến chỗ H2 đang đứng chờ sẵn, còn G chở H4 đi sau. Khi đến trước nhà số A Đường số C, phường T, thành phố T, H2 đóng vai người mua dầu gội và H chỉ đường cho chị H8 để chờ đến đây. Tại đây, H hỏi H2 có thu mua dầu gội đầu XMen không thì H2 đáp có mua với giá 80.000 đồng/chai (*theo kịch bản đã bàn trước*). Lúc này, thì G chở H4 đi theo phía sau và đứng gần chỗ mà chị H8 cùng với H2 và H đang nói chuyện. Khi đã có người đồng ý mua dầu gội thì H và chị H8 đi ra chỗ H4 đứng gần đó để nói cho H4 biết.

Sau đó, H4 giả vờ nói mình có 02 viên kim cương 5 li 4, và nhờ H và chị H8 hỏi giúp nếu bán được hai viên kim cương trên thì H4 sẽ cho tiền hoa hồng. Nói xong, H4 nhờ chị H8 và H đi vào hỏi H2 có mua hay không, còn H4 đi xe cùng G về tại số G, Tỉnh lộ 43 để đứng đợi chị H8 và H. Khi H và chị H8 đến gặp H2 để hỏi có mua 02 viên kim cương hay không thì H2 cũng giả vờ đồng ý mua với giá là 3,4 cây vàng (Ba lượng bốn chỉ vàng) nếu đúng đây là kim cương. H bảo H2 đi theo H và chị H8 để xem hàng, Hòa đồng ý và đi phía sau, còn H đi với chị H8 đến gặp H4 đang chờ sẵn tại số G, đường T, phường B, thành phố T để đưa 02 viên kim cương ra cho mọi người xem. Sau đó, H và chị H8 đến gặp H4, khi đi thì H nói với chị H8 thống nhất nếu gặp H4 thì nói là dầu gội đầu bán được với giá 60.000đồng/1chai và 02 viên kim cương được trả với giá là 03 cây vàng, phần tiền chênh lệch còn lại thì H và chị H8 sẽ chia đôi. Khi gặp H4, H nói giá cả bán dầu và

kim cương như trên thì H4 nói đồng ý bán và nhờ H cùng chị H8 bán giúp và sẽ chia tiền hoa hồng cho H và chị H8 là 01 chỉ vàng (mỗi người $\frac{1}{2}$ chỉ vàng). Đồng thời, lúc này H2 cũng đi tới nói đồng ý mua hai viên kim cương trên và mang lại nhà cho H2 tại Đường số C, phường T, thành phố T để H2 đưa tiền. Sau đó H4 nói số tài sản mà H4 nhờ H và chị H8 bán có giá trị lớn, sợ bị mất nên nói H và chị H8 phải để lại đồ vật giá trị nào đó để thế chấp nhưng H4 không giữ đồ mà nói để cho H2 giữ vì H4 đã biết nhà của H2 nên H4 sẽ lấy đồ thế chấp sau. Thấy vậy thì H đưa cho H2 01 nhẫn bằng vàng giả chuẩn bị từ trước để dẫn dụ chị H8 đưa tài sản ra thế chấp. Thấy H đưa nhẫn vàng nên chị H8 cũng đưa 01 vòng đeo tay màu vàng ra thế chấp nhưng do vòng vàng chắt không tháo được nên H4 nói H4 có kéo và đưa cho H để cắt chiếc vòng đeo tay bằng vàng của chị H8 và chị H8 đã đồng ý. Sau đó, H cầm kéo bằng tay phải cắt chiếc vòng kim loại màu vàng trên tay của chị H8 và đưa cho H2 cầm chiếc vòng kim loại vàng này rồi H4 đưa cho chị H8 02 viên kim cương giả trong hộp nhựa màu đỏ. H giữ H4 lại để làm tin, còn chị H8 thì giữ 02 viên kim cương đi theo H2 để lấy vàng theo như thỏa thuận để quay lại đưa cho H4, thực tế khi lấy được tài sản của chị H8 thì H2 lên xe chạy đi mất, còn G và H5 cũng chạy đến chờ H4 và H tẩu thoát.

Sau khi thực hiện hành vi xong và đã lấy được chiếc vòng vàng đeo tay của chị H8 thì Hồ Thị Ngọc H4 và Trần Trung Hiếu H2 đem đến tiệm V tại địa chỉ số A, đường N, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để bán thì bị Tổ tuần tra Đội Hình sự đặc nhiệm thuộc Phòng C2 Công an thành phố H tiến hành kiểm tra và mời về trụ sở Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc. Quá trình truy xét sau đó đã mời thêm Nguyễn Thị H, Cao Văn G và Nguyễn Thanh H5 về làm rõ.

Bản kết luận định giá tài sản số 372-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận 01 vòng đeo tay bằng kim loại vàng có hàm lượng vàng 99,68%, hàm lượng bạc 0,31 % trong lượng 9,758 chỉ giá trị là 53.402.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị can Nguyễn Thị H, Hồ Thị Ngọc H4, Nguyễn Thanh H5, Trần Trung Hiếu H2, Cao Văn G còn khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/7/2023, Nguyễn Thị H, Hồ Thị Ngọc H4, Nguyễn Thanh H5, Trần Trung Hiếu H2, Cao Văn G đi đến đường P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bà Lê Thị H7 (Sinh năm: 1952) đi xe đạp trên tay có đeo trang sức. Lúc này, Hồ Thị Ngọc H4 xuống xe đi lại tiếp cận bà Lê Thị H7 đóng vai người đi bán dầu gội đầu, Nguyễn Thị H cũng xuống xe và đi tới nói biết địa điểm mua và dẫn bị hại H7 đi tìm H2, cả hai đi ra đường số 18, khoảng 20 mét đến gặp H2 đang đứng trước một căn nhà đã chọn ngẫu nhiên đóng vai người mua dầu gội. Quá trình nói chuyện thì H7 đưa 02 viên đá không màu nói là kim cương 5 li 4 cho mọi người xem và muốn bán. H2 giả vờ đồng ý mua giá 3,4 cây vàng (Ba lượng bốn chỉ vàng). Sau đó, G điều khiển xe mô tô Exciter, màu đen, biển số 59L2-858.88 chở H7 đến bãi đất trống cách vị trí lúc đầu khoảng 30 mét, còn H điều khiển xe đạp chở theo bị hại H7 và nói khi gặp chị H7 sẽ nói *“người mua (là H2) đồng ý mua 02 viên kim cương với giá 2,8 cây vàng (Hai lượng tám chỉ vàng)”* mục đích lấy tiền chênh lệch 06 chỉ vàng để H và bị hại H7 chia nhau. Sau đó H và bị hại H7 đến bãi đất trống cạnh quán C3 đường số A, phường B, quận B gặp H7 nói *“người mua (là H2) đồng ý mua 02 viên kim cương với giá 2,8 cây vàng (Hai lượng tám chỉ vàng)”*, H7 đồng ý bán.

Đồng thời lúc này, H2 cũng đi tới nói “*mang 02 viên kim cương đến nhà sẽ đưa tiền*”. Sau đó H7 nói giá trị 02 viên kim cương lớn sợ bị mất. Lúc này, Hà tháo 02 nhẫn vàng (giả) đưa H2 và giục bị hại Lê Thị H10 tháo 02 nhẫn vàng 18K, 01 vòng đeo tay cầm thạch bọc vàng 18K đưa cho H2 để làm tin, còn H10 thì đưa 02 viên kim cương giả cho bị hại H10 giữ. Sau khi chiếm đoạt tài sản của bị hại H10 là 02 nhẫn vàng 18K, 01 vòng đeo tay cầm thạch bọc vàng 18K thì H2 đưa cho G và H10 mang đi bán ở tiệm V1, địa chỉ: A N, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cho Nguyễn Thị T3 (Sinh năm: 1971) với giá 8.200.000 đồng, số tiền này G chia mỗi người 1.500.000 đồng. Còn lại 700.000 đồng cả nhóm đi ăn uống và đổ xăng hết.

Bản kết luận định giá số 271/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận, 02 nhẫn vàng trơn trọng lượng 02 chỉ vàng 18K trị giá 8.045.800 đồng và 01 (một) vòng cầm thạch có 05 (năm) đoạn ngọc cầm thạch màu xanh bọc vàng trọng lượng 03 chỉ vàng 18K trị giá 12.068.700 đồng Tổng trị giá 20.114.500 đồng.

Bản kết luận định giá số 296/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: 01 Viên đá tổng hợp không màu, Không phải kim cương, Trọng lượng 2,77 carat (0,55gram), kích thước 7,49-7,51x4,56mm; 01 viên đá tổng hợp không màu, không phải kim cương, trọng lượng 2,74 carat (0,54gram), kích thước 7,45- 7,47x4,50mm tại thời điểm ngày 12/7/2023 trị giá 25.000 đồng.

Ngày 30/8/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị H, Hồ Thị Ngọc H4, Nguyễn Thanh H5, Trần Trung Hiếu H2, Cao Văn G về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời tiến hành sơ kết điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cùng các tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ cho Cơ quan Cảnh Sát Điều tra Công an thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh để nhập vụ án hình sự để điều tra, truy tố, xét xử theo thẩm quyền.

Ngoài 02 vụ trên, các bị can Nguyễn Thị H, Hồ Thị Ngọc H4, Nguyễn Thanh H5, Trần Trung Hiếu H2, Cao Văn G còn khai nhận cũng bằng thủ đoạn tương tự thực hiện 04 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người đi đường nhưng chưa xác định được người bị hại cụ thể:

Ngày 10/7/2023, Nguyễn Thị H, Hồ Thị Ngọc H4, Nguyễn Thanh H5, Trần Trung Hiếu H2, Cao Văn G thực hiện vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Ngã 3 đường N và đường Á, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh tại xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh không có bị hại đến trình báo. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T có văn bản thông báo cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh có căn cứ xử lý sau.

Ngày 11/7/2023, Nguyễn Thị H, Hồ Thị Ngọc H4, Nguyễn Thanh H5, Trần Trung Hiếu H2, Cao Văn G thực hiện vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại trước hẻm E Tỉnh lộ 10, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và ngày 17/7/2023, thực hiện vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại trước nhà số I K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/7/2023. Qua xác minh tại phường B và phường A, quận

B, Thành phố Hồ Chí Minh không có bị hại đến trình báo. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T có văn bản thông báo cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh có căn cứ xử lý sau.

Ngày 17/7/2023, Nguyễn Thị H, Hồ Thị Ngọc H4, Nguyễn Thanh H5, Trần Trung Hiếu H2, Cao Văn G thực hiện vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại kế bên số nhà G Đường số G, khu phố E, khu A, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh tại phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh không có bị hại đến trình báo nên không có căn cứ xử lý chung vụ.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố T, Hồ Thị Ngọc H4, Trần Trung Hiếu H2, Nguyễn Thị H, Cao Văn G và Nguyễn Thanh H5 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại Iphone 6Plus màu hồng (đã qua sử dụng của H4).
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu xanh, dài 25cm (đã qua sử dụng).
- 07 (bảy) vòng tròn bằng kim loại màu vàng.
- 01 (một) vòng tròn đeo tay bằng kim loại màu vàng bên trên có đính hạt đá màu trắng.
- 03 (ba) nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (đã qua sử dụng của H5).
- 01 (một) điện thoại Samsung galaxy J7 (đã qua sử dụng của H2).
- Số tiền: 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).
- 01 (một) chai dầu gội hiệu X-Men màu xanh.
- 12 (mười hai) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng.
- 06 (sáu) nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo (đã qua sử dụng của H).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (đã qua sử dụng của G).
- 02 (hai) viên đá màu trắng được để trong một hộp nhựa màu đỏ.
- 01 (một) viên đá tổng hợp không màu, không phải kim cương, trọng lượng 2,77 carat(0,55gram), kích thước 7,49-7,51x4,56mm;
- 01 (một) viên đá tổng hợp không màu, không phải kim cương, trọng lượng 2,74 carat(0,54gram), kích thước 7,45-7,47x4,50mm.
- 01 (một) áo sọc ca rô.
- 01 (một) quần Jean dài màu xanh.
- 01 (một) hộp nhựa tròn màu đỏ có chữ vàng bạc đá quý.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59K2-756.32 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong). Qua xác minh xe trên do Trần Hoàng S1

đứng tên sở hữu. Khoảng tháng 3/2023 ông S1 đã bán xe trên cho một người thanh niên tên M1 (không rõ lai lịch) không làm thủ tục sang tên. Nguyễn Thị H khai khoảng tháng 4/2023, H mua xe trên của người đàn ông tên T4 (*không rõ lai lịch*) với giá 4.000.000 đồng không làm thủ tục sang tên theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 5953-135.97 Tạm giữ của Trần Trung Hiếu H2. Qua xác minh chủ sở hữu xe trên là của ông Trần Công C, sinh năm 1956 là cha ruột của Trần Trung Hiếu H2. Ông C cho H2 mượn và không biết H2 đã sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện đi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô cho ông H2.

- 01 (một) mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen biển số 59L2-858.88; 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Cao Ánh N1 (*tạm giữ của Cao Văn G*): qua tra cứu dữ liệu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì người đứng tên trên đăng ký xe là bà Cao Ánh N1, sinh năm 1968, bà N1 là em ruột của Cao Văn G. Tháng 7/2023, bà N1 cho G mượn và không biết G đã sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện đi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô và giấy đăng ký xe cho bà Cao Ánh N1,

- 02 (hai) USB chứa dữ liệu video clip liên quan đến vụ án (lưu theo hồ sơ).

- 01 (một) USB có chứa 02 video clip liên quan đến vụ án (lưu theo hồ sơ).

Trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại bà Dương Thị Mỹ H8 đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

- Người bị hại bà Lê Thị H7 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 20.114.500 đồng.

Tại Cáo trạng số 188/CT-VKSTPTĐ ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo:

- Hồ Thị Ngọc H4, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm a, b, c, d, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Thị H, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm a, c, d, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

- Trần Trung Hiếu H2, Cao Văn G và Nguyễn Thanh H5 về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm a, c, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố:

- Bị cáo Hồ Thị Ngọc H4, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm a, b, c, d, khoản 2, Điều 174 và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Thị H, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm a, c, d, khoản 2, Điều 174 và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo: Trần Trung Hiếu H2, Cao Văn G về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm a, c, khoản 2, Điều 174 và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Thanh H5 về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm a, c, khoản 2, Điều 174 và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo điểm g, h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Thị Ngọc H4 từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trung H9 H2 từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn G từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H5 từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo bồi thường cho bị hại bà Lê Thị H7 số tiền 20.114.500 đồng.

Về vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy đối với những vật chứng không có giá trị sử dụng; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với các điện thoại thu giữ được của các bị cáo; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền: 8.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Trung Hiếu H2; Lưu giữ theo hồ sơ vụ án với các USB có chứa video clip liên quan đến vụ án. Giao cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của 01 xe máy hiệu Honda Wave, biển số 59K2-756.32. Hết thời hạn nêu trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 5953-135.97 của ông Trần Công C cho bị cáo Trần Trung H9 H2 mượn nhưng không biết H2 sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho ông C; Đối với 01 (một) mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen biển số 59L2-858.88; 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Cao Ánh N1. Chị N1 cho G mượn và không biết G đã sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện phạm tội. Ngày 31/01/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại xe và giấy đăng ký xe cho bà N1 là có cơ sở nên không cần xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

Lời sau cùng các bị cáo đã biết lỗi lầm, xin lỗi các bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Ngày 12/7/2023 Hồ Thị Ngọc H4, Trần Trung Hiếu H2, Nguyễn Thị H, Cao Văn G và Nguyễn Thanh H5 có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 02 nhẫn vàng 18K, 01 vòng đeo tay cẩm thạch bọc vàng 18K, tổng giá trị tài sản là 20.114.500 đồng của chị Lê Thị H7 tại đường P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cũng thủ đoạn tương tự ngày 18/7/2023, Hồ Thị Ngọc H4, Trần Trung Hiếu H2, Nguyễn Thị H, Cao Văn G và Nguyễn Thanh H5 tiếp tục chiếm đoạt 01 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại vàng trị giá 53.402.000 đồng của chị Dương Thị Mỹ H8 tại đường T thuộc khu phố C, phường B, thành phố T thì bị phát hiện bắt giữ nên các bị cáo đã phạm vào tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Vụ án có đồng phạm, các bị cáo phạm tội có tổ chức, trước khi phạm tội có sự bàn bạc, tính toán và phân công chặt chẽ vai trò, nhiệm vụ của từng người. Tổng số tiền chiếm đoạt là 73.516.500 đồng, đây là những tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, c khoản 2, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Bị cáo Hồ Thị Ngọc H4 đã bị 06 lần bị xét xử về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lần xét xử cuối cùng bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Đây là các tình tiết định khung được quy định tại điểm a, b, c, d, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thị H có 02 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đã phạm vào tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với các tình tiết định khung được quy định tại điểm a, c, d, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Trần Trung Hiếu H2, Cao Văn G và Nguyễn Thanh H5 đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với các tình tiết định khung được quy định tại điểm a, c, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công

dân được pháp luật bảo vệ, đã liên tục phạm tội tại nhiều địa bàn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo tương xứng với tính chất, hành vi và vai trò phạm tội của các bị cáo, nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác nhưng hiện nay chưa xác định được bị hại, Cơ quan Điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị T3 là người trực tiếp mua số tài sản do các bị cáo đem đến tiêu thụ nhưng bà T3 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà T3.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về tình tiết tăng nặng:*

Các bị cáo đều thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Riêng bị cáo Nguyễn Thanh H5 có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình tố tụng, các bị cáo có thành khẩn khai báo nhưng còn hạn chế, tại phiên tòa hôm nay đã ăn năn hối cải đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với những vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với: 01 (một) điện thoại Iphone 6Plus màu hồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại Samsung galaxy J7 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (đã qua sử dụng);

- Đối với số tiền: 8.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Trung H9 Hòa cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 03 (ba) USB chứa video clip liên quan đến vụ án.

- Giao cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của 01 xe máy hiệu Honda Wave, biển số 59K2-756.32. Hết thời hạn nêu trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 5953-135.97 của ông Trần Công C cho bị cáo Trần Trung H9 H2 mượn nhưng không biết H2 sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho ông C.

- Đối với 01 (một) mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen biển số 59L2-858.88; 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Cao Ánh N1. Chị N1 cho G mượn và không biết G đã sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại xe và giấy đăng ký xe cho bà N1 là có cơ sở nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại bà Dương Thị Mỹ H8 đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

+ Chấp nhận yêu cầu của người bị hại bà Lê Thị H7 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 20.114.500 đồng, trách nhiệm của mỗi bị cáo là ngang nhau.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ theo quy định tại điểm a, b, c, d, khoản 2, Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Ngọc H4 phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị Ngọc H4: 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

2- Căn cứ theo quy định tại điểm a, c, d, khoản 2, Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H: 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

3- Căn cứ theo quy định tại điểm a, c, khoản 2, Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H5 phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H5: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

4- Căn cứ theo quy định tại điểm a, c, khoản 2, Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Trần Trung Hiếu H2 phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Trung Hiếu H2: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

5- Căn cứ theo quy định tại điểm a, c, khoản 2, Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Cao Văn G phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn G: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc các bị cáo Hồ Thị Ngọc H4, Trần Trung Hiếu H2, Nguyễn Thị H, Cao Văn G và Nguyễn Thanh H5 phải liên đới bồi thường số tiền 20.114.500 đồng cho bà Lê Thị H7, trách nhiệm của mỗi bị cáo là = 4.022.900 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu xanh, dài 25cm; 01 (một) chai dầu gội hiệu X-Men màu xanh; 01 (một) vòng tròn đeo tay bằng kim loại màu vàng bên trên có đính hột đá màu trắng; 19 (mười chín) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng; 09 (chín) nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng; 02 (hai) viên đá màu trắng được để trong một hộp nhựa màu đỏ; 01 (một) viên đá tổng hợp không màu, không phải kim cương, trọng lượng 2,77 carat(0,55gram), kích thước 7,49-7,51x4,56mm; 01 (một) viên đá tổng hợp không màu, không phải kim cương, trọng lượng 2,74 carat(0,54gram), kích thước 7,45-7,47x4,5mm; 01 (một) áo sọc ca rô; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) hộp nhựa tròn màu đỏ có chữ vàng bạc đá quý.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với: 01 (một) điện thoại Iphone 6Plus màu hồng; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại Samsung galaxy J7 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo (đã qua sử dụng);

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án Đối với số tiền: 8.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 29490303059900000 ngày 15/4/2024;

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 03 (ba) USB chứa dữ liệu video clip của vụ án;

- Giao cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của 01 xe máy hiệu Honda Wave, biển số 59K2-756.32. Hết thời hạn nêu trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NK24/197C ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND TP . Hồ Chí Minh;
- VKSND TP . Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an T;
- Nhà tạm giữ Công an T;
- Cơ quan THA.HS Công an T;
- Chi cục THA.DS TP .;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Khắc Hưng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND TP . Hồ Chí Minh;
- VKSND TP . Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP . Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP . Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS TP . Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Đinh Khắc Hưng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

THẨM PHÁN